TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2015 - 2016

BẬC ĐẠI HỌC - KHÓA 2013 - LỚP : D13_TH01

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		TÊN LỚP	ĐIỂM TRUNG BÌNH HỌC KỲ														TÍCH LŨY			KẾT QUẢ XỬ LÝ CUỐI HỌC KỲ 2 (2015 - 2016)				KHÓA TUYỂN SINH
					111	112	113	121	122	123	131	132	133	141	142	143	151	152	ĐIỂM TRUNG BÌNH	TÍN CHỈ	MÔN HỌC	HỌC TẬP	HỌC PHÍ	ĐKMH	HÌNH THỨC XỬ LÝ	
1	DH51300073	Trần Thành	An	D13_TH01							4.88	4.65	6.40	4.71	4.83	3.00	3.64	5.42	5.09	69/103	36/53					DH13
2	DH51300076	Đoàn Phan Thế	Anh	D13_TH01							6.75	7.15	7.00	6.29	6.13	9.00	7.22	6.75	7.11	97/103	50/53					DH13
3	DH51300153	Lư Thế	Cường	D13_TH01							5.88	5.20	4.00	5.29	5.00	4.60	4.86	5.06	5.41	75/103	41/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
4	DH51300208	Hồ Quang	Dũng	D13_TH01							5.88	5.50	5.71	6.00	4.88	4.50	5.45	5.83	6.05	82/103	43/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
5	DH51300234	Bùi Ngọc Anh	Duy	D13_TH01							7.38	6.40		6.47	7.13		6.79	7.36	6.89	97/103	50/53					DH13
6	DH51300235	Lư Khánh	Duy	D13_TH01							7.00	5.90		6.18	6.50		6.71	7.71	6.66	94/103	49/53					DH13
7	DH51300039	Nguyễn Tuấn	Đạt	D13_TH01							6.74	4.75		5.71	6.00	6.00	6.71	6.31	6.22	93/103	47/53					DH13
8	DH51200490	Lê Hồng Liêu	Giang	D13_TH01				5.56	1.41	0.00	2.69	5.58	1.00	2.72			3.18	4.18	4.39	54/103	28/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH12
9	DH51300340	Hoàng Đoàn Sơn	Hải	D13_TH01							4.94	5.00	5.50	5.12	2.69	0.00	2.69	0.33	3.69	48/103	25/53	CCHV_3	Nợ HP	Ko_DKMH	Đình chỉ học tập	DH13
10	DH51300346	Nguyễn Minh	Hải	D13_TH01							5.69	5.05	3.20	7.24	6.05		6.50	5.71	6.26	77/103	42/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
11	DH51300337	Trương Tuấn	Hào	D13_TH01							5.69	4.70	6.80	5.29	6.53	7.00	5.64	6.00	5.91	82/103	43/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
12	DH51300403	Nguyễn Trung	Hiếu	D13_TH01							5.25	5.20	5.00	5.06	4.75	4.71	3.21	4.44	5.10	73/103	37/53					DH13
13	DH51300455	Dẫn Huyền	Huy	D13_TH01							5.00	5.25	4.71	5.35	5.19	5.80	5.06	5.72	5.65	81/103	43/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
14	DH51300452	Đỗ Huỳnh Thanh	Huy	D13_TH01							5.44	5.25	6.00	5.71	5.67	5.43	4.29	5.28	5.73	85/103	45/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
15	DH51300466	Nguyễn Ngọc	Huy	D13_TH01							6.94	5.60		5.94	6.07	7.50	7.00	6.33	6.91	95/103	49/53					DH13
16	DH51300474	Trịnh Hữu	Huy	D13_TH01							5.50	3.75	1.00	4.68	5.20	6.00	5.75	4.83	5.53	75/103	37/53					DH13
17	DH51300412	Cái Hữu	Hưng	D13_TH01							5.50	4.95	5.40	5.65	4.61	5.60	5.06	5.44	5.71	81/103	43/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
18	DH51300566	Phan Minh	Lân	D13_TH01							5.25	4.30	5.00	4.65	3.05		2.29	3.29	4.15	48/103	25/53			Ko_DKMH	Đình chỉ học tập	DH13
19	DH51300589	Trần Hữu	Lộc	D13_TH01							6.06	6.15	5.00	6.29	6.65	7.00	6.86	6.93	6.64	93/103	48/53					DH13
20	DH51300656	Nguyễn Việt	Luân	D13_TH01							5.38	4.90	5.00	4.65	5.25	5.20	3.69	4.89	5.19	71/103	37/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
21	DH51300697	Lê Tiến	Minh	D13_TH01							5.75	6.05	7.00	5.88	5.94	6.00	5.79	5.86	6.10	89/103	47/53					DH13
22	DH51300716	Trịnh Văn	Minh	D13_TH01							6.69	6.50		6.71	6.00		6.14	5.00	6.27	89/103	46/53					DH13
23	DH51200681	Lê Thành	Nam	D13_TH01				6.13	4.17	4.00	5.47	3.37		3.43	2.00	0.00	0.63	2.67	3.72	48/103	24/53	CCHV_3	Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH12
24	DH51200560	Lý Hoài	Nam	D13_TH01				4.31	3.09	0.00				2.29	4.06	1.20	4.53	3.71	3.80	46/103	25/53	CB_BTH_2			Cảnh báo buộc thôi học	DH12
25	DH51300845	Trần Thị Thanh	Nhàn	D13_TH01							5.81	5.85	5.00	5.24	5.25	5.67	6.00	4.94	5.75	86/103	46/53					DH13
26	DH51300839	Trần Thiện	Nhân	D13_TH01							6.00	5.85	6.00	5.59	6.44	6.20	6.19	5.07	6.13	91/103	48/53					DH13
27	DH51300876	Trần Thị Tuyết	Nhi	D13_TH01							4.88	3.65	4.86	4.58	4.18	5.00	5.18	4.87	5.39	79/103	41/53					DH13
28	DH51301010	Hà Duy	Quang	D13_TH01							4.63	4.45	3.43	4.41	4.56	5.00	4.43	4.67	4.71	56/103	29/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2015 - 2016

BẬC ĐẠI HỌC - KHÓA 2013 - LỚP : D13_TH01

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		TÊN LỚP	ĐIỂM TRUNG BÌNH HỌC KỲ														TÍCH LŨY			KẾT QUẢ XỬ LÝ CUỐI HỌC KỲ 2 (2015 - 2016)				KHÓA TUYỂN SINH
					111	112	113	121	122	123	131	132	133	141	142	143	151	152	ĐIỂM TRUNG BÌNH	TÍN CHỈ	MÔN HỌC	HỌC TẬP	HỌC PHÍ	ĐKMH	HÌNH THỨC XỬ LÝ	
29	DH51301015	Trần Sáng	Quang	D13_TH01							4.88	4.45	4.00	4.65	4.44	5.80	3.71	2.61	4.54	55/103	30/53	CCHV_1	Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
30	DH51301000	Lý Bình	Quân	D13_TH01							6.00	5.60	3.80	5.76	5.81	7.60	6.29	5.14	6.04	84/103	44/53					DH13
31	DH51301064	Trịnh Quang	Sơn	D13_TH01							7.63	7.60		7.12	6.69		7.00	6.43	7.11	97/103	50/53					DH13
32	DH51301148	Lữ Văn	Thôn	D13_TH01							5.56	5.05	5.00	4.76	5.30	5.86	5.47	5.28	5.69	87/103	45/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
33	DH51301251	Thân Thị Hoàng	Thùy	D13_TH01							6.19	5.15	5.00	5.35	6.21	6.20	6.75	6.00	6.27	91/103	47/53					DH13
34	DH51301314	Nguyễn Hữu	Tiến	D13_TH01							4.88	4.10	4.57	4.41	2.50	5.00	3.12	2.84	4.19	47/103	25/53	CCHV_2			Cảnh cáo học vụ	DH13
35	DH51301403	Nguyễn Chí Hải	Trường	D13_TH01							5.06	4.85	4.29	5.82	4.75	4.50	5.63	6.25	5.91	77/103	41/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
36	DH51301295	Hà Minh	Tùng	D13_TH01							5.56	5.00	4.60	6.47	4.76	7.00	6.64	5.63	5.98	88/103	45/53					DH13
37	DH51301609	Phan Đăng	ý	D13_TH01							7.13	6.90		7.65	6.81		6.93	6.50	7.05	96/103	49/53					DH13

Lưu ý : **- Điểm trung bình được tính đến ngày 12/08/2016.**

- Phòng Đào tạo dành hai tuần để tiếp sinh viên, nhận đơn và giải quyết các vấn đề học vụ. Sinh viên nộp đơn tại Phòng Đào tạo từ thứ Hai, ngày 22/08/2016 đến thứ Năm ngày 01/09/2016.

- Nếu quá thời hạn nêu trên Nhà trường sẽ xử lý học vụ theo quy định.

Qui ước : (1) Nợ HP: Nợ học phí (2) Ko_DKMH: Không đăng ký môn học (3) CCHV: Cảnh cáo học vụ về kết quả học tập

Tp. HCM, ngày 20 tháng 08 năm 2016

NGƯỜI LẬP BẢNG	TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO	HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Minh Trúc	ThS. Lê Thị Ngọc Phượng	★ PGS, TS. Cao Hào Thi

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2015 - 2016

BẬC ĐẠI HỌC - KHÓA 2013 - LỚP : D13_TH02

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		TÊN LỚP	ĐIỂM TRUNG BÌNH HỌC KỲ														TÍCH LŨY			KẾT QUẢ XỬ LÝ CUỐI HỌC KỲ 2 (2015 - 2016)				KHÓA TUYỂN SINH
					111	112	113	121	122	123	131	132	133	141	142	143	151	152	ĐIỂM TRUNG BÌNH	TÍN CHỈ	MÔN HỌC	HỌC TẬP	HỌC PHÍ	ĐKMH	HÌNH THỨC XỬ LÝ	
1	DH51300129	Ngụy Tiến	Bảo	D13_TH02							4.56	4.40		4.59	4.68	5.88	5.71	6.56	5.56	77/103	40/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
2	DH51300117	Nguyễn Ngọc Thanh	Bình	D13_TH02							6.31	5.75	6.00	5.47	6.12	5.75	4.78	3.50	5.65	81/103	43/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
3	DH51300155	Nguyễn Thanh	Cường	D13_TH02							4.06	3.15	4.14	2.29	4.50	4.00	0.43	2.67	3.53	39/103	19/53	CB_BTH_2			Cảnh báo buộc thôi học	DH13
4	DH51300034	Nguyễn Hữu	Đạt	D13_TH02							7.00	7.05	5.00	6.41	6.19	8.00	6.57	6.21	6.75	97/103	50/53					DH13
5	DH51300037	Nguyễn Thành	Đạt	D13_TH02							5.38	5.85	6.00	5.71	5.63	7.00	5.93	5.75	6.24	97/103	50/53					DH13
6	DH51300423	Nguyễn Minh	Hoài	D13_TH02							5.31	4.85		4.59	4.94	5.25	4.67	5.35	5.41	71/103	38/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
7	DH51300385	Trần Chí	Hùng	D13_TH02							5.00	4.95	6.00	4.71	4.72	6.00	4.63	3.06	5.04	68/103	36/53					DH13
8	DH51300461	Nguyễn Đức	Huy	D13_TH02							6.81	7.05	7.00	6.24	6.06	7.00	6.79	6.63	6.80	97/103	50/53					DH13
9	DH51300513	Nguyễn Duy	Khanh	D13_TH02							5.94	5.65	8.00	4.74	4.72	8.00	3.70	4.19	5.59	69/103	35/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
10	DH51300549	Lê Ngô Việt	Kiều	D13_TH02							6.00	6.05	6.50	6.82	6.13	9.00	6.36	6.93	6.72	95/103	49/53					DH13
11	DH51300551	Trần Huệ	Kỳ	D13_TH02							5.25	5.25	4.60	5.32	5.15	6.88	5.33	5.60	6.01	84/103	43/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
12	DH51300615	Mạch Mỹ	Linh	D13_TH02							5.44	5.55	5.60	5.94	6.33	5.88	4.56	4.64	5.97	86/103	45/53					DH13
13	DH51300587	Phạm Thanh Phước	Lộc	D13_TH02							6.88	6.80	7.00	6.94	6.50		7.50	6.71	6.96	94/103	49/53					DH13
14	DH51300655	Huỳnh Gia	Luân	D13_TH02							6.06	5.15	2.80	5.53	5.28	6.50	4.56	3.47	5.62	74/103	39/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
15	DH51300657	Võ Trần Trọng	Luân	D13_TH02							5.56	5.35	6.40	6.06	6.81	8.00	7.21	7.06	6.88	97/103	50/53					DH13
16	DH51300712	Trương Đức	Minh	D13_TH02							8.19	8.30		7.65	7.38		8.79	7.71	8.00	97/103	50/53					DH13
17	DH51300834	Phan	Nhân	D13_TH02							5.31	5.95	6.14	5.00	5.94	7.13	5.81	6.28	6.45	88/103	46/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
18	DH51300974	Nguyễn Hoàng	Phúc	D13_TH02							6.00	6.75	8.00	7.18	6.94	9.00	7.50	6.86	7.14	97/103	50/53					DH13
19	DH51300952	Trang Tấn	Phước	D13_TH02							6.56	5.70		6.18	6.31		6.93	6.21	6.28	89/103	47/53					DH13
20	DH51301030	Lữ Thuận	Quý	D13_TH02							6.06	6.50		6.35	6.25	9.00	6.43	6.94	6.69	95/103	49/53					DH13
21	DH51301146	Phan Thành	Thái	D13_TH02							5.63	5.00	6.00	5.12	5.44	6.50	5.69	5.88	5.82	95/103	49/53					DH13
22	DH51301200	Võ Phương	Thảo	D13_TH02							6.56	5.95	4.00	5.79	6.44	6.13	6.25	5.86	6.68	88/103	46/53					DH13
23	DH51301501	Võ Huỳnh Chí	Tín	D13_TH02							7.19	7.00	9.00	6.00	6.69	7.00	6.93	6.79	7.06	95/103	49/53					DH13
24	DH51301346	Phạm Thanh	Toàn	D13_TH02							6.88	3.30		4.65	3.73	3.75	0.43	1.55	4.03	46/103	24/53	CCHV_2			Cảnh cáo học vụ	DH13
25	DH51301449	Quan Chấn	Trung	D13_TH02							5.63	4.75	10.00	5.42	5.95	5.71	5.81	5.63	6.13	87/103	46/53					DH13
26	DH51301406	Phạm Xuân	Trường	D13_TH02							6.19	7.00		5.82	6.63	8.00	7.31	7.57	6.99	97/103	50/53					DH13

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2015 - 2016

BẬC ĐẠI HỌC - KHÓA 2013 - LỚP : D13_TH02

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		TÊN LỚP	ĐIỂM TRUNG BÌNH HỌC KỲ														TÍCH LŨY			KẾT QUẢ XỬ LÝ CUỐI HỌC KỲ 2 (2015 - 2016)				KHÓA TUYỂN SINH
					111	112	113	121	122	123	131	132	133	141	142	143	151	152	ĐIỂM TRUNG BÌNH	TÍN CHỈ	MÔN HỌC	HỌC TẬP	HỌC PHÍ	ĐKMH	HÌNH THỨC XỬ LÝ	
27	DH51301334	Nguyễn Thanh	Tú	D13_TH02							6.56	7.60	8.00	7.00	7.75		8.86	8.00	7.69	97/103	50/53					DH13
28	DH51301547	Nguyễn Văn	Vượng	D13_TH02							6.38	4.90	7.00	5.12	6.31	6.00	5.75	4.80	5.84	83/103	44/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13

Lưu ý : **- Điểm trung bình được tính đến ngày 12/08/2016.**

- Phòng Đào tạo dành hai tuần để tiếp sinh viên, nhận đơn và giải quyết các vấn đề học vụ. Sinh viên nộp đơn tại Phòng Đào tạo từ thứ Hai, ngày 22/08/2016 đến thứ Năm ngày 01/09/2016.

- Nếu quá thời hạn nêu trên Nhà trường sẽ xử lý học vụ theo quy định.

Qui ước : (1) Nợ HP: Nợ học phí (2) Ko_DKMH: Không đăng ký môn học (3) CCHV: Cảnh cáo học vụ về kết quả học tập

Tp. HCM, ngày 20 tháng 08 năm 2016

NGƯỜI LẬP BẢNG

Nguyễn Thị Minh Trúc

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Lê Thị Ngọc Phượng

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PGS, TS. Cao Hào Thi

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2015 - 2016

BẬC ĐẠI HỌC - KHÓA 2013 - LỚP : D13_TH03

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		TÊN LỚP	ĐIỂM TRUNG BÌNH HỌC KỲ														TÍCH LŨY			KẾT QUẢ XỬ LÝ CUỐI HỌC KỲ 2 (2015 - 2016)				KHÓA TUYỂN SINH
					111	112	113	121	122	123	131	132	133	141	142	143	151	152	ĐIỂM TRUNG BÌNH	TÍN CHỈ	MÔN HỌC	HỌC TẬP	HỌC PHÍ	ĐKMH	HÌNH THỨC XỬ LÝ	
1	DH51300132	Nguyễn Quốc	Bảo	D13_TH03							6.56	6.45	5.00	5.06	4.06	6.50	5.25	6.60	6.05	95/103	49/53					DH13
2	DH51300140	Trần Phước	Bảo	D13_TH03							6.56	3.70	3.00	3.80	4.64	8.00	5.17	5.63	5.54	73/103	39/53					DH13
3	DH51300119	Trần Huy	Bình	D13_TH03							6.06	4.70	5.50	4.24	4.52	5.00	5.65	6.10	5.71	86/103	45/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
4	DH51300146	Nguyễn Hoàn	Cầu	D13_TH03							5.88	4.75	1.00	5.18	5.42	6.00	5.00	6.25	5.74	84/103	45/53					DH13
5	DH51300229	Nguyễn Thị Hồng	Dung	D13_TH03							7.44	7.60		6.82	6.81		6.69	5.93	6.93	96/103	50/53					DH13
6	DH51300245	Nguyễn Nhật	Duy	D13_TH03							6.81	5.05		5.00	5.10	4.67	4.82	6.44	5.90	79/103	42/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
7	DH51300220	Vũ Đức	Dự	D13_TH03							5.69	6.25	3.50	5.59	5.11	8.00	5.67	4.71	5.76	88/103	47/53					DH13
8	DH51300016	Nguyễn Văn	Đăng	D13_TH03							4.88	1.95	3.43	2.94	7.06	7.14	7.35	7.05	6.44	81/103	43/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
9	DH51300358	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	D13_TH03							7.25	7.85		6.82	6.75		6.81	5.79	6.94	95/103	49/53					DH13
10	DH51300284	Lê Như	Hằng	D13_TH03							6.81	7.15	8.00	5.94	5.88	6.00	5.64	5.38	6.37	90/103	47/53					DH13
11	DH51300295	Nguyễn Thu	Hằng	D13_TH03							8.25	7.95		7.71	7.38		8.19	6.75	7.71	101/103	52/53					DH13
12	DH51300443	Trần Kim	Hòa	D13_TH03							5.56	3.95	4.00	4.65	5.19	4.67	5.57	6.05	5.47	78/103	42/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
13	DH51300465	Nguyễn Lâm Phước	Huy	D13_TH03							5.25	4.30	3.00	4.47	4.93	5.00	3.93	4.86	4.83	63/103	34/53					DH13
14	DH51300574	Vũ Đức	Lam	D13_TH03							3.88	1.70		3.41	0.00	6.00	3.10	5.27	3.56	33/103	17/53					DH13
15	DH51300563	Trần Kim	Lâm	D13_TH03							5.94	6.65	3.50	5.35	4.69	6.00	5.47	5.79	5.99	93/103	47/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
16	DH51300610	Lê Ngọc Mỹ	Linh	D13_TH03							7.63	8.00		7.59	7.19		7.00	5.64	7.25	94/103	49/53					DH13
17	DH51300668	Nguyễn Thị Mai	Lý	D13_TH03							5.56	6.95	6.00	6.24	5.94		6.64	6.12	6.39	91/103	48/53					DH13
18	DH51300796	Huỳnh Trọng	Nghĩa	D13_TH03							7.00	7.25		6.65	7.31		6.14	6.93	6.91	96/103	49/53					DH13
19	DH51300809	Trương Vĩnh	Nguyên	D13_TH03							5.38	4.70	3.86	4.29	3.81	4.33	4.63	4.86	5.03	62/103	34/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
20	DH51300837	Trương Trọng	Nhân	D13_TH03							5.06	4.35	3.29	4.82	4.00	4.67	4.75	4.79	4.96	59/103	33/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
21	DH51300895	Nguyễn Minh	Nhựt	D13_TH03							5.56	5.10	4.00	4.53	5.13	6.00	5.87	6.28	5.73	80/103	43/53					DH13
22	DH51300908	Huỳnh Kim	Phát	D13_TH03							5.56	6.50	0.00	6.71	6.31	7.00	7.06	7.88	6.82	98/103	51/53					DH13
23	DH51300966	Đặng Hoàng	Phúc	D13_TH03							6.69	5.95		5.35	5.38		5.06	5.76	5.84	84/103	44/53					DH13
24	DH51300983	Từ Hoàng	Phúc	D13_TH03							6.38	5.40	6.00	6.94	6.19		6.56	6.44	6.42	93/103	49/53					DH13
25	DH51300923	Đoàn Thị Mỹ	Phương	D13_TH03							6.75	7.05	8.00	5.35	6.00	4.00	6.25	6.64	6.49	95/103	49/53					DH13
26	DH51301144	Nguyễn Hoàng	Thái	D13_TH03							6.31	7.60	4.80	6.94	6.69		6.82	6.86	7.03	97/103	50/53					DH13
27	DH51301400	Trần Thị Ngọc	Trang	D13_TH03							8.00	8.40		8.29	7.63		8.06	7.06	7.93	98/103	51/53					DH13
28	DH51301451	Nguyễn Đình Nhân	Trí	D13_TH03							5.88	4.80	3.00	5.00	4.44		3.88	4.71	4.84	59/103	32/53					DH13

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2015 - 2016

BẬC ĐẠI HỌC - KHÓA 2013 - LỚP : D13_TH03

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		TÊN LỚP	ĐIỂM TRUNG BÌNH HỌC KỲ														TÍCH LŨY			KẾT QUẢ XỬ LÝ CUỐI HỌC KỲ 2 (2015 - 2016)				KHÓA TUYỂN SINH
					111	112	113	121	122	123	131	132	133	141	142	143	151	152	ĐIỂM TRUNG BÌNH	TÍN CHỈ	MÔN HỌC	HỌC TẬP	HỌC PHÍ	ĐKMH	HÌNH THỨC XỬ LÝ	
29	DH51301454	Nguyễn Nhật Minh	Trí	D13_TH03							5.38	5.00	3.29	4.29	4.00	4.29	5.50	5.89	5.37	71/103	39/53					DH13
30	DH51301572	Đỗ Hồng Minh	Vy	D13_TH03							6.38	6.85		6.00	5.38		6.07	5.72	6.20	94/103	49/53					DH13

Lưu ý : **- Điểm trung bình được tính đến ngày 12/08/2016.**

- Phòng Đào tạo dành hai tuần để tiếp sinh viên, nhận đơn và giải quyết các vấn đề học vụ. Sinh viên nộp đơn tại Phòng Đào tạo từ thứ Hai, ngày 22/08/2016 đến thứ Năm ngày 01/09/2016.

- Nếu quá thời hạn nêu trên Nhà trường sẽ xử lý học vụ theo quy định.

Qui ước : (1) Nợ HP: Nợ học phí (2) Ko_DKMH: Không đăng ký môn học (3) CCHV: Cảnh cáo học vụ về kết quả học tập

TP. HCM, ngày 20 tháng 08 năm 2016

NGƯỜI LẬP BẢNG	TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO	HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Minh Trúc	ThS. Lê Thị Ngọc Phượng	PGS. TS. Cao Hào Thi

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2015 - 2016

BẬC ĐẠI HỌC - KHÓA 2013 - LỚP : D13_TH04

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		TÊN LỚP	ĐIỂM TRUNG BÌNH HỌC KỲ														TÍCH LŨY			KẾT QUẢ XỬ LÝ CUỐI HỌC KỲ 2 (2015 - 2016)				KHÓA TUYỂN SINH
					111	112	113	121	122	123	131	132	133	141	142	143	151	152	ĐIỂM TRUNG BÌNH	TÍN CHỈ	MÔN HỌC	HỌC TẬP	HỌC PHÍ	ĐKMH	HÌNH THỨC XỬ LÝ	
1	DH51300060	Đoàn Huỳnh Bình	An	D13_TH04							5.25	5.10	3.00	4.47	5.28	3.71	5.21	5.68	5.51	83/103	44/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
2	DH51300088	Nguyễn Hoàng	Anh	D13_TH04							6.38	6.85	6.00	5.82	7.00		5.86	6.00	6.39	93/103	48/53					DH13
3	DH51300098	Phạm Ngọc	Anh	D13_TH04							6.38	6.45		5.94	6.06	5.00	6.19	6.38	6.35	94/103	49/53					DH13
4	DH51300142	Bùi Hà	Bắc	D13_TH04							5.69	6.30		5.88	5.94	6.00	6.19	5.76	6.19	93/103	48/53					DH13
5	DH51300157	Trần Viết	Cường	D13_TH04							6.38	5.65	4.00	5.06	5.31	5.67	6.13	5.39	5.93	86/103	46/53					DH13
6	DH51300213	Nguyễn Hoàng	Dũng	D13_TH04							6.06	4.90	6.00	4.18	3.47	7.00	3.79	5.71	5.80	69/103	36/53					DH13
7	DH51300214	Nguyễn Hoàng	Dũng	D13_TH04							5.81	6.30		5.23	6.31	5.00	6.69	5.07	6.11	80/103	42/53					DH13
8	DH51300240	Ngô Trần Quang	Duy	D13_TH04							5.94	4.50	4.00	4.71	4.76	5.00	5.88	4.21	5.15	67/103	36/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
9	DH51300350	Phạm Ngọc	Hải	D13_TH04							7.25	7.40		7.00	5.94		6.07	5.47	6.62	92/103	47/53					DH13
10	DH51300351	Phan Lê Hồ	Hải	D13_TH04							5.56	7.30	5.20	6.06	6.19		5.86	6.29	6.35	89/103	47/53					DH13
11	DH51300368	Lê Phúc	Hậu	D13_TH04							6.94	6.70		4.59	5.59	6.00	5.05	5.73	6.06	93/103	47/53					DH13
12	DH51300439	Lê Quang	Hòa	D13_TH04							7.00	6.75		7.00	6.44		7.00	7.57	6.94	97/103	50/53					DH13
13	DH51300440	Lưu	Hòa	D13_TH04							5.31	4.75	5.29	4.94	5.64	5.67	5.00	4.44	5.61	80/103	43/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
14	DH51300431	Phạm Trọng	Hoàng	D13_TH04							5.38	6.00	3.20	6.06	5.88	4.60	6.64	6.21	6.10	89/103	47/53					DH13
15	DH51300419	Vương Quang	Hưng	D13_TH04							5.81	5.80		2.59	4.61	0.00	6.05	5.83	5.61	75/103	39/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
16	DH51300523	Nguyễn Đăng	Khoa	D13_TH04							6.19	6.10	5.00	5.24	4.56	4.50	6.29	5.40	5.89	84/103	43/53					DH13
17	DH51300581	Phan Văn	Lên	D13_TH04							5.75	6.10	5.40	5.94	4.47	5.00	5.79	5.42	5.80	79/103	42/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
18	DH51300662	Trần Văn	Luốt	D13_TH04							5.13	5.30		4.65	4.31	2.71	3.71	2.94	4.55	52/103	29/53	CCHV_1	Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
19	DH51300684	Thái Minh	Mẫn	D13_TH04							6.06	5.75	7.00	5.59	4.33		5.88	6.11	5.93	86/103	45/53					DH13
20	DH51300737	Nguyễn Hoài	Nam	D13_TH04							4.56	1.50		3.88	5.27		4.05	0.86	4.17	34/103	18/53	CCHV_3		Ko_DKMH	Đình chỉ học tập	DH13
21	DH51300800	Trần Trọng	Nghĩa	D13_TH04							5.81	6.20	5.20	5.71	5.81	2.00	6.75	5.43	6.07	84/103	45/53					DH13
22	DH51300909	Huỳnh Ngô Tấn	Phát	D13_TH04							7.38	7.20		5.71	6.38	7.00	6.07	5.43	6.47	89/103	46/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
23	DH51300992	Trần Đệ	Phong	D13_TH04							5.31	4.45	0.00	4.41	1.85		2.13	1.40	3.57	38/103	22/53	CCHV_3	Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
24	DH51301161	Lương Trí	Thành	D13_TH04							5.63	5.55	2.80	5.24	4.75		6.57	6.36	5.64	76/103	39/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
25	DH51301206	Dương Minh	Thắng	D13_TH04							5.56	4.25	4.50	5.59	4.88		5.79	5.72	5.43	73/103	39/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
26	DH51301265	Đặng Đức	Thịnh	D13_TH04							5.38	5.70	4.50	5.94	5.00	0.00	6.31	5.89	5.98	84/103	44/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
27	DH51301258	Vũ Thu	Thủy	D13_TH04							6.00	5.65	4.00	5.47	5.44	6.00	5.81	5.22	5.87	87/103	46/53					DH13
28	DH51301263	Nguyễn Thị Cẩm	Thúy	D13_TH04							7.31	8.10		7.18	7.13		7.00	6.71	7.29	96/103	49/53					DH13

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2015 - 2016

BẬC ĐẠI HỌC - KHÓA 2013 - LỚP : D13_TH04

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		TÊN LỚP	ĐIỂM TRUNG BÌNH HỌC KỲ														TÍCH LŨY			KẾT QUẢ XỬ LÝ CUỐI HỌC KỲ 2 (2015 - 2016)				KHÓA TUYỂN SINH
					111	112	113	121	122	123	131	132	133	141	142	143	151	152	ĐIỂM TRUNG BÌNH	TÍN CHỈ	MÔN HỌC	HỌC TẬP	HỌC PHÍ	ĐKMH	HÌNH THỨC XỬ LÝ	
29	DH51301356	Nguyễn Thị Bích	Trâm	D13_TH04							6.38	6.90		6.47	6.25		5.87	5.93	6.37	93/103	48/53					DH13
30	DH51301303	Phạm Văn	Tùng	D13_TH04							5.44	3.15	3.00	2.59	2.15		4.47	4.81	5.07	39/103	23/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
31	DH51301127	Nguyễn Trương Huy	Tường	D13_TH04							5.63	5.60		5.71	5.38	6.20	6.75	5.00	5.93	82/103	44/53					DH13
32	DH51301540	Trần Tấn	Vạn	D13_TH04							5.44	5.80	4.00	6.24	5.56	5.00	6.14	5.00	5.82	85/103	45/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
33	DH51301561	Lê Thanh	Vũ	D13_TH04							6.56	7.30	9.00	6.24	6.19	6.00	7.38	7.79	7.10	97/103	50/53					DH13

Lưu ý : **- Điểm trung bình được tính đến ngày 12/08/2016.**

- Phòng Đào tạo dành hai tuần để tiếp sinh viên, nhận đơn và giải quyết các vấn đề học vụ. Sinh viên nộp đơn tại Phòng Đào tạo từ thứ Hai, ngày 22/08/2016 đến thứ Năm ngày 01/09/2016.

- Nếu quá thời hạn nêu trên Nhà trường sẽ xử lý học vụ theo quy định.

Qui ước : (1) Nợ HP: Nợ học phí (2) Ko_DKMH: Không đăng ký môn học (3) CCHV: Cảnh cáo học vụ về kết quả học tập

Tp. HCM, ngày 20 tháng 08 năm 2016

NGƯỜI LẬP BẢNG

Nguyễn Thị Minh Trúc

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Lê Thị Ngọc Phượng

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

★ PGS. TS. Cao Hào Thi

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2015 - 2016

BẬC ĐẠI HỌC - KHÓA 2013 - LỚP : D13_TH05

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		TÊN LỚP	ĐIỂM TRUNG BÌNH HỌC KỲ														TÍCH LŨY			KẾT QUẢ XỬ LÝ CUỐI HỌC KỲ 2 (2015 - 2016)				KHÓA TUYỂN SINH
					111	112	113	121	122	123	131	132	133	141	142	143	151	152	ĐIỂM TRUNG BÌNH	TÍN CHỈ	MÔN HỌC	HỌC TẬP	HỌC PHÍ	ĐKMH	HÌNH THỨC XỬ LÝ	
1	DH51300079	Châu Công Tuấn	Anh	D13_TH05							5.69	5.05		4.24	5.05		5.60	4.50	5.34	68/103	36/53					DH13
2	DH51300077	Đoàn Tuấn	Anh	D13_TH05							5.88	5.25		5.53	4.90	5.60	5.19	4.71	5.66	82/103	43/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
3	DH51300175	Nguyễn Hữu Nhật	Chi	D13_TH05							5.94	5.80	5.00	6.00	6.31	5.00	6.69	6.21	6.27	96/103	50/53					DH13
4	DH51300176	Nguyễn Thị Phương	Chi	D13_TH05							7.19	7.15		6.35	6.31		6.43	6.13	6.67	94/103	49/53					DH13
5	DH51300151	Đinh Tuấn	Cường	D13_TH05							5.69	5.40	8.00	7.12	6.13	8.00	7.50	7.00	6.66	94/103	49/53					DH13
6	DH51300050	Nguyễn Thuyết	Đường	D13_TH05							5.94	6.05	4.00	4.65	5.13	5.33	5.14	4.61	5.53	81/103	42/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
7	DH51300393	Trần Thu	Hiền	D13_TH05							7.13	5.45		5.65	5.38		5.69	5.35	5.92	86/103	44/53					DH13
8	DH51300535	Hồ Hoàng	Kim	D13_TH05							7.19	6.05		5.41	3.94		4.38	3.57	5.43	74/103	37/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
9	DH51300701	Nguyễn Hoàng	Minh	D13_TH05							5.56	5.75	3.00	4.88	5.44	6.43	5.75	4.85	5.76	81/103	43/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
10	DH51300702	Nguyễn Lê	Minh	D13_TH05							5.13	5.90	3.00	4.65	4.63	3.29	5.00	4.61	5.36	68/103	36/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
11	DH51300735	Lê Ngọc	Nam	D13_TH05							5.19	5.45	5.00	4.82	5.00	5.60	5.28	5.44	5.44	91/103	47/53					DH13
12	DH51300742	Bùi Nguyễn Kim	Ngân	D13_TH05							7.75	8.15		7.35	7.25		7.44	7.36	7.58	99/103	51/53					DH13
13	DH51300774	Huỳnh Thị Thu	Ngọc	D13_TH05							6.63	6.95		6.47	7.00		7.31	7.25	6.99	99/103	51/53					DH13
14	DH51300872	Trương Kiệt	Nhi	D13_TH05							6.50	5.05		6.06	5.80		6.63	6.78	6.42	90/103	47/53					DH13
15	DH51300879	Mai Hồng	Nhủ	D13_TH05							6.75	6.30		6.76	6.56		6.71	6.69	6.67	94/103	49/53					DH13
16	DH51301019	Lê Vĩnh	Quới	D13_TH05							7.19	7.55		5.35	5.31	5.00	5.21	5.11	6.20	81/103	40/53					DH13
17	DH51301095	Nguyễn Thành	Tâm	D13_TH05							6.88	7.10		6.65	6.63	7.60	7.14	6.17	7.07	94/103	49/53					DH13
18	DH51301123	Ngô Đình	Tấn	D13_TH05							5.63	6.05	4.50	5.35	5.06	5.71	4.63	5.48	5.77	80/103	41/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
19	DH51301216	Trương Ngọc	Thạch	D13_TH05							5.50	5.25	5.60	5.18	3.88	6.40	7.56	6.00	6.04	91/103	47/53					DH13
20	DH51301244	Nguyễn Chí	Thiện	D13_TH05							6.38	6.05		5.88	5.38	3.00	5.86	5.35	6.07	81/103	44/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
21	DH51301275	Lê Thanh	Thuận	D13_TH05							6.88	5.85		5.00	4.50	3.86	6.47	6.15	6.10	84/103	44/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
22	DH51301287	Đặng Thị Mỹ	Tiên	D13_TH05							6.94	6.30		6.18	7.25	8.00	6.79	6.79	6.80	94/103	49/53					DH13
23	DH51301349	Nguyễn Đình	Toại	D13_TH05							6.44	5.90		5.35	5.25	5.00	4.36	4.72	5.51	76/103	40/53					DH13
24	DH51301395	Phạm Thị Thùy	Trang	D13_TH05							6.38	6.45		6.06	6.19		7.50	6.38	6.52	94/103	49/53					DH13
25	DH51301459	Trần Cao	Trí	D13_TH05							6.88	6.35	6.00	6.00	6.50	7.00	7.71	6.75	6.85	95/103	49/53					DH13
26	DH51301446	Huỳnh Thanh	Trung	D13_TH05							6.88	6.15		5.82	5.81	7.00	6.93	5.71	6.37	94/103	49/53					DH13
27	DH51301516	Võ Trần Bảo	Uyên	D13_TH05							6.44	4.90	6.00	4.76			4.50	3.71	4.84	48/103	26/53					DH13
28	DH51301543	Nguyễn Thị Tường	Vi	D13_TH05							6.13	6.45	7.00	5.76	6.44	7.00	6.80	6.40	6.58	94/103	49/53					DH13

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2015 - 2016

BẬC ĐẠI HỌC - KHÓA 2013 - LỚP : D13_TH05

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		TÊN LỚP	ĐIỂM TRUNG BÌNH HỌC KỲ														TÍCH LŨY			KẾT QUẢ XỬ LÝ CUỐI HỌC KỲ 2 (2015 - 2016)				KHÓA TUYỂN SINH
					111	112	113	121	122	123	131	132	133	141	142	143	151	152	ĐIỂM TRUNG BÌNH	TÍN CHỈ	MÔN HỌC	HỌC TẬP	HỌC PHÍ	ĐKMH	HÌNH THỨC XỬ LÝ	
29	DH51301565	Tô Hoài	Vũ	D13_TH05							6.44	5.00		5.24	3.83	5.00	3.50	4.71	5.15	68/103	35/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
30	DH51301576	Hoàng Thị Ngọc	Vy	D13_TH05							5.94	6.00	4.00	5.76	6.13	6.00	6.13	5.78	6.34	90/103	46/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13

Lưu ý : **- Điểm trung bình được tính đến ngày 12/08/2016.**

- Phòng Đào tạo dành hai tuần để tiếp sinh viên, nhận đơn và giải quyết các vấn đề học vụ. Sinh viên nộp đơn tại Phòng Đào tạo từ thứ Hai, ngày 22/08/2016 đến thứ Năm ngày 01/09/2016.

- Nếu quá thời hạn nêu trên Nhà trường sẽ xử lý học vụ theo quy định.

Qui ước : (1) Nợ HP: Nợ học phí (2) Ko_DKMH: Không đăng ký môn học (3) CCHV: Cảnh cáo học vụ về kết quả học tập

Tp. HCM, ngày 20 tháng 08 năm 2016

NGƯỜI LẬP BẢNG	TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO	HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Minh Trúc	ThS. Lê Thị Ngọc Phượng	★ PGS. TS. Cao Hào Thi

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2015 - 2016

BẬC ĐẠI HỌC - KHÓA 2013 - LỚP : D13_TH06

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		TÊN LỚP	ĐIỂM TRUNG BÌNH HỌC KỲ														TÍCH LŨY			KẾT QUẢ XỬ LÝ CUỐI HỌC KỲ 2 (2015 - 2016)				KHÓA TUYỂN SINH
					111	112	113	121	122	123	131	132	133	141	142	143	151	152	ĐIỂM TRUNG BÌNH	TÍN CHỈ	MÔN HỌC	HỌC TẬP	HỌC PHÍ	ĐKMH	HÌNH THỨC XỬ LÝ	
1	DH51300177	Phan Kim	Chi	D13_TH06							6.25	6.80	4.00	7.65	6.47	6.38	7.93	5.93	7.21	94/103	49/53					DH13
2	DH51300184	Nguyễn Thị Ngọc	Cúc	D13_TH06							7.63	7.00		5.88	6.33		6.19	5.81	6.54	97/103	50/53					DH13
3	DH51300238	Lê Hoàng	Duy	D13_TH06							6.06	5.85	2.00	5.35	4.06	5.00	4.07	5.29	5.36	75/103	39/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
4	DH51300190	Trần Trung	Dương	D13_TH06							5.75	5.65		5.94	5.44		7.07	6.44	6.18	93/103	48/53					DH13
5	DH51300054	Nguyễn Hoàng Trọng	Đức	D13_TH06							7.06	7.40	7.00	6.41	5.44		6.71	6.06	6.76	91/103	47/53					DH13
6	DH51300330	Phan Thị Hồng	Hà	D13_TH06							6.88	7.10		6.35	6.68		7.38	6.21	6.87	96/103	50/53					DH13
7	DH51300392	Trần Thị Thu	Hiền	D13_TH06							5.75	6.15	5.80	6.29	5.67	5.60	6.75	5.76	6.35	95/103	49/53					DH13
8	DH51300399	Lê Hoài	Hiếu	D13_TH06							6.88	6.85		6.24	5.82	2.00	5.93	4.82	6.30	89/103	45/53					DH13
9	DH51300437	Lê Thị	Hoa	D13_TH06							6.81	6.70		6.12	6.71	7.60	6.25	6.00	6.68	96/103	49/53					DH13
10	DH51300429	Nguyễn Kim	Hoàng	D13_TH06							7.00	6.65		5.94	6.63		6.75	6.00	6.50	97/103	50/53					DH13
11	DH51300434	Trương Minh	Hoàng	D13_TH06							7.00	7.25		5.59	4.88		5.86	5.44	6.14	88/103	46/53					DH13
12	DH51300361	Chúc Anh	Học	D13_TH06							7.25	6.70		6.94	6.41		7.71	6.50	6.93	97/103	50/53					DH13
13	DH51300418	Trần Văn	Hưng	D13_TH06							8.00	7.70		7.82	7.31		8.36	6.71	7.66	94/103	49/53					DH13
14	DH51300567	Trần Hữu	Lương	D13_TH06							7.19	8.00		7.71	6.75		6.79	5.86	7.12	95/103	49/53					DH13
15	DH51300710	Nguyễn Văn	Minh	D13_TH06							7.50	5.90		6.71	5.71	5.00	7.57	6.50	6.92	97/103	50/53					DH13
16	DH51300732	Phan Thị Diễm	My	D13_TH06							5.88	6.15	4.00	6.65	7.30	8.20	7.00	6.19	6.91	95/103	50/53					DH13
17	DH51300949	Đặng Kim	Phước	D13_TH06							7.38	7.50		5.88	4.69		5.44	1.38	5.61	72/103	36/53	CCHV_1	Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
18	DH51301027	Trương Thị Ngọc	Quỳnh	D13_TH06							6.19	6.05	5.00	5.88	6.40		6.41	5.59	6.35	95/103	49/53					DH13
19	DH51301113	Cao Thái	Tài	D13_TH06							6.88	6.90		6.74	6.53	4.00	7.50	5.77	6.74	96/103	49/53					DH13
20	DH51301116	Lê Quang	Tài	D13_TH06							6.19	6.05		5.00	5.35	4.80	5.65	4.62	5.68	80/103	41/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
21	DH51301088	Bùi Phúc Minh	Tâm	D13_TH06							7.94	7.75		7.24	6.88		8.14	7.43	7.56	97/103	50/53					DH13
22	DH51301231	Trương H Thụy Thái	Thanh	D13_TH06							8.19	7.95		9.00	8.38		9.25	8.29	8.49	99/103	51/53					DH13
23	DH51301165	Phạm Văn	Thành	D13_TH06							4.63	4.15	3.00	4.06	4.48	2.50	2.21	2.67	3.95	42/103	20/53	CCHV_2	Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
24	DH51301208	Nguyễn Hoàng	Thắng	D13_TH06							4.31	4.70	2.60	4.18	4.06	3.71	4.00	2.05	4.34	45/103	22/53	CCHV_1	Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
25	DH51301153	Nguyễn Thị Hồng	Thơ	D13_TH06							6.69	6.80		6.47	6.69		7.25	6.50	6.73	97/103	50/53					DH13
26	DH51301282	Tăng Đức	Thuận	D13_TH06							8.31	7.45		7.29	7.69		8.79	6.79	7.70	97/103	50/53					DH13
27	DH51301134	Ngô Minh	Thư	D13_TH06							7.44	8.20		7.24	6.44		7.06	6.94	7.32	99/103	51/53					DH13
28	DH51301418	Nguyễn Trần Thị	Trinh	D13_TH06							5.75	5.25	3.00	5.06	5.91	7.00	6.38	6.24	6.42	96/103	49/53					DH13

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2015 - 2016

BẬC ĐẠI HỌC - KHÓA 2013 - LỚP : D13_TH06

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		TÊN LỚP	ĐIỂM TRUNG BÌNH HỌC KỲ														TÍCH LŨY			KẾT QUẢ XỬ LÝ CUỐI HỌC KỲ 2 (2015 - 2016)				KHÓA TUYỂN SINH
					111	112	113	121	122	123	131	132	133	141	142	143	151	152	ĐIỂM TRUNG BÌNH	TÍN CHỈ	MÔN HỌC	HỌC TẬP	HỌC PHÍ	ĐKMH	HÌNH THỨC XỬ LÝ	
29	DH51301466	Ngô Thanh	Tuấn	D13_TH06							5.19	3.85	4.29	6.18	5.74	5.00	7.21	5.32	5.95	85/103	45/53		Nợ HP		Đình chỉ học tập	DH13
30	DH51301596	Phan Thị Kim	Xuyến	D13_TH06							7.69	8.40		6.94	6.71		7.63	6.07	7.29	97/103	50/53					DH13
31	DH51301605	Nguyễn Thị Như	ý	D13_TH06							7.38	7.05		6.47	6.65		6.81	6.81	6.89	101/103	52/53					DH13

Lưu ý : **- Điểm trung bình được tính đến ngày 12/08/2016.**

- Phòng Đào tạo dành hai tuần để tiếp sinh viên, nhận đơn và giải quyết các vấn đề học vụ. Sinh viên nộp đơn tại Phòng Đào tạo từ thứ Hai, ngày 22/08/2016 đến thứ Năm ngày 01/09/2016.

- Nếu quá thời hạn nêu trên Nhà trường sẽ xử lý học vụ theo quy định.

Qui ước : (1) Nợ HP: Nợ học phí (2) Ko_DKMH: Không đăng ký môn học (3) CCHV: Cảnh cáo học vụ về kết quả học tập

TP.HCM, ngày 20 tháng 08 năm 2016

NGƯỜI LẬP BẢNG

Nguyễn Thị Minh Trúc

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Lê Thị Ngọc Phượng

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

★ PGS. TS. Cao Hào Thi